

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 644/GDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 17 tháng 5 năm 2021

V/v xin duyệt kế hoạch mua sắm tài sản,
trang thiết bị bổ sung của các đơn vị giáo
dục công lập năm 2021.

Kính gửi: Thường trực Ủy ban nhân dân Quận Tân Bình.

Căn cứ Công văn 352/TCKH ngày 25/3/2021 của Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị duyệt kế hoạch mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên môn ngành giáo dục năm 2021.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình đã tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản bổ sung bằng nguồn Ngân sách nhà nước (sự nghiệp ngành), nguồn Ngân sách thường xuyên – phát triển hoạt động sự nghiệp và Nguồn thu của đơn vị năm 2021.

Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp đề xuất ước kinh phí mua sắm tài sản cho các đơn vị: (đính kèm danh sách chi tiết)

STT	Nguồn chi	Số tiền	Ghi chú
1.	Chi thường xuyên	40.400.000	
2.	Quỹ PTHĐSN	737.028.000	
3.	Thu sự nghiệp	1.232.964.000	
4.	Nguồn BHYT	24.000.000	
5.	Sự nghiệp GD và ĐT	1.669.650.000	
	Tổng cộng	3.704.042.000	

(Bằng chữ: Ba tỷ bảy trăm lẻ bốn triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Nhằm tạo điều kiện cho Hiệu trưởng các đơn vị phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cũng như sự chủ động khi thực hiện nhiệm vụ, Phòng Giáo dục và Đào tạo kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận Tân Bình xem xét chấp thuận chủ trương cho các trường tự tổ chức trong việc mua sắm tài sản theo quy định và tự chịu trách nhiệm hoàn chỉnh các hồ sơ quyết toán hợp lệ, hợp pháp theo quy định.

Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân quận
được biết và có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng TC-KH Q.TB;
- BLĐ P.GD&ĐT;
- Lưu: VT, Dững.



TRƯỞNG PHÒNG

Trần Khắc Huy



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP MUA SẴM TÀI SẢN, TRANG THIẾT BỊ BỔ SUNG NĂM 2021

(đính kèm văn bản ... GDDT-CSVC ngày 17/5/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Tài sản, trang thiết bị để nghỉ thành lý		Tài sản, trang thiết bị để nghỉ mua sắm							Ghi chú (Thuyết minh nội dung có liên quan như bộ phận sử dụng, trang bị bổ sung, thay thế...)	
		Số lượng	Năm mua sắm	Số lượng	Đơn giá	Tổng cộng	Chi thường xuyên	Quỹ PTHĐSN	Thu sự nghiệp	Nguồn BHYT		Sự nghiệp GD và DT
Tổng cộng (I+II+III)		I	2	3	4	5-6+7+8+9-10	6-3x4	7-3x4	8-3x4	9-3x4	10-3x4	
						3.704.042.000	40.400.000	737.028.000	1.232.964.000	24.000.000	1.669.650.000	
I. Mầm non						604.508.000	0	193.908.000	0	0	410.600.000	
Trường Mầm non 5			0	0	-	49.000.000	0	49.000.000	0	0	0	
1	Thủ nhún lò xo ngoài trời			3	4.000.000	12.000.000		12.000.000				
2	Đu quay 5 con giống			1	15.000.000	15.000.000		15.000.000				
3	Xe đạp			5	3.000.000	15.000.000		15.000.000				
4	Thảm leo			1	3.000.000	3.000.000		3.000.000				
5	Máy ép giấy A3			1	4.000.000	4.000.000		4.000.000				
Trường MN 13			0	0	-	261.000.000	0	0	0	0	261.000.000	
1	Máy cắt thịt công nghiệp			1	25.000.000	25.000.000					25.000.000	Chưa có
2	Máy cắt rau củ đa năng			1	45.000.000	45.000.000					45.000.000	Chưa có
3	Tủ đựng dao thớt			1	22.000.000	22.000.000					22.000.000	Chưa có
4	Bàn inox chứa thực phẩm			4	22.000.000	88.000.000					88.000.000	Bổ sung thêm
5	Kệ inox để chén, tô			3	12.000.000	36.000.000					36.000.000	Bổ sung thêm
6	Bồn rửa chén inox			3	15.000.000	45.000.000					45.000.000	Bổ sung thêm
Trường Mầm non 14			0	0	-	136.908.000	0	136.908.000	0	0	0	
1	Lắp đặt lưới cáp an toàn trường học (Lan can dây hành lang lầu 1-2-3 và lan can 2 cầu thang bộ)			1	46.628.000	46.628.000		46.628.000				Trang bị mới - Đảm bảo tuyệt đối an toàn trong phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ
2	Hệ thống âm thanh học đường			1	78.780.000	78.780.000		78.780.000				Trang bị bổ sung - Phục vụ cho các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường
3	Máy scan tài liệu 2 mặt			1	11.500.000	11.500.000		11.500.000				Trang bị mới - Phục vụ cho công việc văn phòng
Trường Mầm non Kim Đồng			0	0	-	62.600.000	0	8.000.000	0	0	54.600.000	
1	Bàn họp			1	16.000.000	16.000.000					16.000.000	Trang bị mới, tổ chức hội họp và họp đoàn
2	Bàn hội trường			8	1.700.000	13.600.000					13.600.000	Trang bị mới, tổ chức hội họp và họp đoàn
3	Ghế hội trường (ghế xếp inox)			30	500.000	15.000.000					15.000.000	Trang bị mới, tổ chức hội họp và họp đoàn
4	Máy in văn phòng			1	10.000.000	10.000.000					10.000.000	Trang bị thay thế
5	Quạt treo tường			7	500.000	3.500.000		3.500.000				Trang bị thay thế
6	Tủ nhôm kính diện			1	4.500.000	4.500.000		4.500.000				Trang bị mới phòng y tế
Trường Mầm non Phú Hòa			0	0	-	95.000.000	0	0	0	0	95.000.000	
1	Đồ chơi liên hoàn: Xích đu, vạch leo, dây leo núi			1	40.000.000	40.000.000					40.000.000	Đồ chơi ngoài trời để chuẩn bị trường chuẩn quốc gia
2	Thủ nhún lò xo			3	5.000.000	15.000.000					15.000.000	Đồ chơi ngoài trời để chuẩn bị trường chuẩn quốc gia
3	Khu chơi vận động ngoài trời: Thảm cỏ, ống chui, cầu khi			1	40.000.000	40.000.000					40.000.000	Đồ chơi ngoài trời để chuẩn bị trường chuẩn quốc gia

STT	Nội dung	Tài sản, trang thiết bị để nghỉ thành lý		Tài sản, trang thiết bị để nghỉ mua sắm							Nguồn BHYT	Sự nghiệp GD và ĐT	Ghi chú (Thuyết minh nội dung có liên quan như bổ phân sử dụng, trang bị bổ sung, thay thế, ...)	
		Số lượng	Năm mua sắm	Đơn giá	Tổng cộng	Chi thường xuyên	Quỹ PTHĐSN	Thu sự nghiệp	Nguồn BHYT					
II. Khối Tiểu học														
Trường TP Phạm Văn Hai		0		0 -	2.339.579.000	0	346.050.000	938.329.000	9.000.000	1.046.200.000				
1	Bàn làm việc			5	3.600.000		18.000.000	7.000.000		0	Mua mới			
2	xe đẩy thức ăn			1	7.000.000			7.000.000			Mua mới			
Trường tiểu học Hoàng Văn Thụ		0		0 -	230.900.000	0	26.000.000	85.900.000	0	119.000.000				
1	Máy chiếu Ben Q			3	9.800.000		29.400.000				Bổ sung các lớp dạy CTPT mới			
2	Tủ hồ sơ			2	7.000.000		14.000.000				bổ sung tủ hồ sơ HT- P HT			
3	Bộ bàn ghế học sinh bán trú	20	2007	20	2.200.000		44.000.000			44.000.000	thay thế bàn ghế học sinh cũ ko còn phù hợp			
4	bàn giáo viên	3	2007	3	4.000.000		12.000.000				Mua thay thế bàn hư			
5	máy vi tính	5	2015	5	15.000.000		75.000.000			75.000.000	Mua thay thế máy tính phòng tin học			
6	Tủ lớp bán trú	2	2003	5	6.600.000		33.000.000		33.000.000		Mua bổ sung và thay thế tủ cũ bị hư			
7	Nồi inox	3	2015	5	1.200.000		6.000.000		6.000.000		Mua bổ sung và thay thế nồi bị hư			
8	bảng từ	2	2013	5	3.500.000		17.500.000		17.500.000		Mua thay thế			
Trường Tiểu học Bạch Đằng		0		0 -	296.700.000	0	85.400.000	101.300.000	0	110.000.000				
1	Bảng tương tác cho học sinh lớp 1 (55 inch)			2	70.000.000		140.000.000		70.000.000	70.000.000	Trang bị mới cho học sinh lớp 1			
2	Khung trượt cho bảng tương tác			2	5.500.000		11.000.000				Trang bị mới cho học sinh lớp 1			
3	Bàn làm việc	1	2015	1	4.400.000		4.400.000				Thanh lý mua thay thế			
4	Máy tính xách tay cho lớp học	1	2015	1	15.000.000		15.000.000		15.000.000		Thanh lý mua thay thế			
5	Bàn học sinh bán trú 2 chỗ	20	2015	20	2.000.000		40.000.000			40.000.000	Thanh lý mua thay thế			
6	Bàn inox để thực phẩm cho học sinh tự phục vụ (110*70)			10	3.100.000		31.000.000				Trang bị bổ sung			
7	Máy vi tính	5	2015	5	10.000.000		50.000.000				Thanh lý mua thay thế			
8	Chảo lớn			2	1.200.000		2.400.000				Trang bị bổ sung			
9	Thớt gỗ lớn			5	500.000		2.500.000				Trang bị bổ sung			
10	Dao thái			2	200.000		400.000				Trang bị bổ sung			
Trường TH Chi Lăng		0		0 -	829.129.000	0	0	55.929.000	0	773.200.000				
1	Máy vi tính			30	12.000.000		360.000.000			360.000.000	- Trang bị phòng tin học tại cơ sở 2 (Cơ sở 2 chưa có phòng tin học) tất cả học sinh phải đi bỏ đi chuyển qua cơ sở 1 để học không đảm bảo an toàn cho học sinh. - Nguồn kinh phí của trường không thể cân đối.			
2	Bộ bàn ghế hội trường			22	2.500.000		55.000.000			55.000.000	Phòng hội trường chưa có bàn ghế, sử dụng lại những bộ bàn ghế của học sinh đã cũ. Nguồn kinh phí của trường không thể cân đối.			
3	Bàn để máy vi tính			16	2.700.000		43.200.000			43.200.000	Nguồn kinh phí của trường không thể cân đối. Bàn đã cũ, sử dụng nhiều năm hư hỏng nhiều. Mặt bàn bằng ván ép lâu ngày thấm nước bị mục để máy không an toàn.			
4	Bàn ghế học sinh bán trú			120	2.200.000		264.000.000			264.000.000	Bàn ghế học sinh đã cũ, nhiều cái bị hư hỏng. Nguồn kinh phí của trường không thể cân đối.			
5	Hệ thống camera giám sát toàn trường			1	35.000.000		35.000.000			35.000.000	Lắp đặt trước công trường cơ sở 1 và cơ sở 2, hành lang các tầng lớp học của 2 cơ sở.			
6	Tủ sắt inox			1	16.000.000		16.000.000			16.000.000	Mua sắm mới. Nhà trường chưa có tủ sắt.			
7	Xe đẩy inox 2 tầng			2	8.000.000		16.000.000							
8	Nồi cơm điện			1	800.000		800.000			800.000				
9	Tủ inox			80	32.800		2.624.000			2.624.000				

STT	Nội dung	Tài sản, trang thiết bị để nghỉ thanh lý		Tài sản, trang thiết bị để nghỉ mua sắm							Ghi chú (Thuyết minh nội dung có liên quan như bổ phần sử dụng, trạng bị bổ sung, thay thế, ...)		
		Số lượng	Năm mua sắm	Số lượng	Đơn giá	Tổng cộng	Chi thường xuyên	Quỹ PTHĐSN	Thu sự nghiệp	Nguồn BHYT		Sự nghiệp GD và ĐT	
10	Màng inox			50	11.000	550.000			550.000				
11	Cà inox			100	25.000	2.500.000			2.500.000				
12	Ly inox			60	15.000	900.000			900.000				
13	Vỏ gối			530	19.000	10.070.000			10.070.000				
14	Ruột gối			505	19.000	9.595.000			9.595.000				
15	Bàn chải đánh răng			400	14.500	5.800.000			5.800.000				
16	Kệ dép inox			3	1.500.000	4.500.000			4.500.000				
17	Khay			35	74.000	2.590.000			2.590.000				
Trường Tiểu học Bạch Vân Trần				0		60	-	34.250.000	0	20.650.000	13.600.000	0	0
1	Di dới lưới che nắng + vật tư Phần hiệu 2			1	9.570.000	9.570.000			9.570.000			Di dới lưới che nắng phần hiệu 1 sang phần hiệu 2	
2	Màn sao cuốn bàn bảo vệ phần hiệu 3			8	385.000	3.080.000			3.080.000			Trang bị phần hiệu 3 mới xây dựng	
3	Màn vải lớp học phần hiệu 3 - Cửa sổ lớn:cao:2.20 rộng:3.50 - Cửa sổ nhỏ: 2.20 rộng:3.50			20	390.000	7.800.000			7.800.000			Trang bị cửa sổ lớp học phần hiệu 3	
4	USB Kingston DT100G3 USB 3.0 32GB			10	210.000	2.100.000			2.100.000			Trang bị các lớp tăng cường phần hiệu 3	
5	Dây Cáp Micro (XLR) dài 6 ly 15 M			10	250.000	2.500.000			2.500.000			Trang bị các lớp học phần hiệu 3 mới xây dựng	
6	Dây Cáp HDMI 2.0/4K -3M Kingmaster			10	120.000	1.200.000			1.200.000			Trang bị các lớp học phần hiệu 3 mới xây dựng	
7	Ổ cứng SSD 240 GB			1	1.500.000	1.500.000			1.500.000			Bổ sung ổ cứng máy kế toán	
8	Máy đo nhiệt hiệu microilite			5	1.300.000	6.500.000			6.500.000			Tăng cường phòng chống dịch Covid	
Trường Tiểu học Ngọc Hồi				0		0	-	72.000.000	0	0	28.000.000	0	44.000.000
1	Bộ bàn ghế học sinh bán trú			0	0	20.200.000			44.000.000			44.000.000	Trang bị thay thế bàn ghế học sinh cũ bị gãy
2	Máy giặt 10kg			0	0	20.000.000			20.000.000			Trang bị thay thế cho máy giặt cũ bị hỏng phải sửa chữa nhiều lần	
3	Dao cắt xương loại lớn nhất					600.000			3.000.000			Trang bị mới cho bếp ăn bán trú	
4	Cà inox					100	50.000		5.000.000			Trang bị thay thế ca bị hư	
Trường TH Lạc Long Quân				0		0	-	68.600.000	0	4.000.000	64.600.000	0	0
3	Màn hình máy vi tính học sinh			10	2.000.000	20.000.000			20.000.000			Thay thế-Nguồn tin học	
4	Bảng từ viết phấn loại 1m2 x 3m6			3	3.000.000	9.000.000			9.000.000			Thay thế-Nguồn 2 buổi	
5	Tủ để đồ dùng dạy học của giáo viên			3	5.000.000	15.000.000			15.000.000			Thay thế-Nguồn 2 buổi/ bán trú	
6	Camera an ninh			2	2.000.000	4.000.000			4.000.000			Bổ sung- Phát triển sự nghiệp	
7	Máy lạnh 1.5HP			1	15.000.000	15.000.000			15.000.000			Bổ sung- Tin học	
8	Quạt treo trường			20	280.000	5.600.000			5.600.000			Bổ sung- Nguồn sự nghiệp	
Trường Tiểu Học Trần Quốc Tuấn				0		5	7.500.000	37.500.000	0	0	342.000.000	9.000.000	0
1	Máy vi tính			5	7.500.000	37.500.000			37.500.000			Trang bị thay thế cho học sinh	
2	Bàn ghế HS bán trú			100	2.000.000	200.000.000			200.000.000			Trang bị thay thế cho học sinh	
3	Ghế xoay			0	0	7.500.000			7.500.000			Trang bị mới cho văn phòng	
4	Xe treo khăn			0	0	4.500.000			13.500.000			Trang bị mới cho lớp bán trú	
5	Kệ dép			0	0	3.700.000			11.100.000			Trang bị mới cho lớp bán trú	
6	Máy giặt			0	0	1	20.000.000		20.000.000			Trang bị mới cho lớp bán trú	
7	Tủ đựng vật dụng bán trú			0	0	3.500.000			10.500.000			Trang bị mới cho lớp bán trú	
8	Tủ đựng hồ sơ			0	0	6.500.000			19.500.000			Trang bị mới cho văn phòng	
9	Bàn giáo viên			3	4.000.000	12.000.000			12.000.000			Trang bị thay thế cho lớp học	
10	Bộ chuyển mạch Tplink			0	0	350.000			1.400.000			Trang bị mới cho các lớp TCTA	
11	Bộ phát Wifi Acher CS0			0	0	900.000			9.000.000			Trang bị mới cho các lớp TCTA	

STT	Nội dung	Tài sản, trang thiết bị để nghị thanh lý		Tài sản, trang thiết bị để nghị mua sắm						Tài sản, trang thiết bị để nghị mua sắm		Chiều dài	Đơn giá	Tổng cộng	Chi thường xuyên	Quỹ PTIHSN	Thu sự nghiệp	Nguồn BHYT	Sự nghiệp GD và DT	Chi chú (Thuyết minh nội dung có liên quan như bộ phận sử dụng, trạng bị bổ sung, thay thế, ...)
		Số lượng	Năm mua sắm	Số lượng	Đơn giá	Tổng cộng	Chi thường xuyên	Quỹ PTIHSN	Thu sự nghiệp	Nguồn BHYT	Sự nghiệp GD và DT									
12	Máy in	0	0	1	3.500.000	3.500.000				3.500.000										Trang bị mới cho Phòng Y tế
13	Tủ đựng thiết bị y tế	0	0	1	5.500.000	5.500.000				5.500.000										Trang bị mới cho Phòng Y tế
TH Sơn Cang																				
1	Máy vi tính học sinh	8	2012	8	8.000.000	64.000.000		0	64.000.000		0			64.000.000						Mua từ nguồn thu học tin học, trang bị thay thế cho máy cũ hư hỏng nhiều
2	Bàn ghế học sinh bán trú	20	2016	20	2.000.000	40.000.000								40.000.000						Mua bổ sung bàn ghế bán trú
TH Yên Thế																				
1	Máy vi tính học sinh	3	2012	3	10.000.000	30.000.000		0	52.000.000		0			71.000.000						Mua từ nguồn thu học tin học, trang bị thay thế cho máy cũ hư hỏng nhiều
2	Tủ lạnh	0	0	2	10.000.000	20.000.000								20.000.000						Mua bổ sung
3	Camera			1	5.000.000	5.000.000			5.000.000					5.000.000						Mua bổ sung
4	Máy tích điện			1	4.000.000	4.000.000			4.000.000					4.000.000						Mua bổ sung
5	Bàn ghế học sinh bán trú	20	2016	20	2.000.000	40.000.000			40.000.000					40.000.000						Mua bổ sung bàn ghế bán trú
6	Máy huy giấy			1	3.000.000	3.000.000			3.000.000					3.000.000						Mua bổ sung
7	Máy huy giấy			5	3.000.000	15.000.000								15.000.000						Mua bổ sung
8	Máy sấy tay			2	3.000.000	6.000.000								6.000.000						Mua bổ sung
Trường TH Tân Trụ																				
1	Bàn ghế học sinh bán trú 2 chỗ ngồi	50	2005	50	2.000.000	100.000.000		0	100.000.000		0			100.000.000						thay thế 50 bộ bàn ghế học sinh bán trú bị hư hỏng, không sử dụng được
Trường TH Phan Huy Ích																				
1	Xe kéo nước	0	0	0	-	0		0	105.000.000		0			105.000.000						Bổ sung thêm, do HS tăng
2	Bảng từ xanh, có chân di chuyển (120 x 240 cm)			7	1.000.000	7.000.000			7.000.000					7.000.000						Bổ sung thêm, do HS tăng
3	Máy lạnh 2HP			4	2.400.000	9.600.000								9.600.000						Chưa được trang bị; (Thu viên = 2 máy, Phòng họp GV1+GV2 = 2 máy)
4	Máy scan HP			1	8.400.000	8.400.000								8.400.000						Chưa được trang bị (P. kế toán)
III. Khối THCS																				
Trường THCS Trần Văn Đương																				
1	Máy in màu	0	0	1	10.000.000	10.000.000			10.000.000					10.000.000						Chưa có mua mới để sử dụng cho chuyển môn
2	Bồn rửa tay inox	0	0		13.500.000	13.500.000			13.500.000					13.500.000						Chưa có mua để sử dụng cho HS rửa tay do bồn TT Y Tế Quận bắt buộc
Trường Tân Bình																				
1	Tủ hồ sơ gỗ			1	4.950.000	4.950.000		0	63.770.000		0			103.770.000						Phòng Phó HT
2	Ghế văn phòng			2	1.200.000	2.400.000			4.950.000					2.400.000						Phòng Phó HT
3	Tủ hồ sơ sắt			2	3.410.000	6.820.000			6.820.000					6.820.000						Phòng Phó HT
4	Ghế nhựa lùn			300	42.000	12.600.000			12.600.000					12.600.000						Phòng Phó HT
5	Đàn Organ			1	7.000.000	7.000.000			7.000.000					7.000.000						Phòng Phó HT
6	Bộ máy chiếu (Máy chiếu, màn chiếu, khung treo)			1	30.000.000	30.000.000			30.000.000					30.000.000						Phòng Phó HT
7	Smart Tivi LG 4K 75 inch			1	40.000.000	40.000.000			40.000.000					40.000.000						Phòng Phó HT
Trường THCS Lý Thường Kiệt																				
1	Bộ bàn ghế HS 02 chỗ (loại 01 bàn + 02 ghế rời)			100	1.595.000	159.500.000		0	15.015.000		0			174.515.000						Thay thế
2	Bảng phấn từ 2 mặt (xanh+trắng) (1,2-2,4)m + chân			1	3.065.000	3.065.000								3.065.000						Mua mới

STT	Nội dung	Tài sản, trang thiết bị để nghỉ thanh lý		Tài sản, trang thiết bị để nghỉ mua sắm							Chi chủ (Thuyết minh nội dung có liên quan như bộ phận sử dụng, trang bị bổ sung, thay thế, ...)	
		Số lượng	Năm mua sắm	Số lượng	Đơn giá	Tổng cộng	Chi thường xuyên	Quỹ PTHĐSN	Thu sự nghiệp	Nguồn BHYT		Sự nghiệp GD và ĐT
3	Bảng phấn từ 1,2 x 3,6m viên nhôm, mặt từ tole Hàn Quốc, lưng nhựa, không máng bảng.			5	2.245.000	11.225.000			11.225.000		-	Thay thế
4	Máng bảng phấn từ 1,2 x 3,6m			5	145.000	725.000			725.000		-	Thay thế
Trường THCS Phạm Ngọc Thạch				0 -		40.400.000	40.400.000	0	0	0	0	
1	Rèm cửa sổ			8	2.200.000	17.600.000	17.600.000					Mua mới - Phòng giáo viên, phòng thư viện, phòng văn phòng
2	Bàn Ocean	1	2012	1	14.000.000	14.000.000	14.000.000					Thay thế cái cũ - phòng chức năng
3	Bảng hiệu : Dài 6,1 m, Rộng 3,1 m			1	8.800.000	8.800.000	8.800.000					Mua mới - Sảnh tầng trệt
Trường THCS Trương Chinh						137.340.000	0	16.300.000	92.690.000	15.000.000	13.350.000	
1	Bảng từ 1,2m x 3,6m	5	2015	5	2670000	13.350.000					13.350.000	Thay thế
2	Bảng từ 1,2m x 3,6m	7	2015	7	2670000	18.690.000			18.690.000			Thay thế
3	Máy vi tính	1	2010	1	15000000	15.000.000			15.000.000			Thay thế
4	Máy vi tính	5	2011	5	8500000	42.500.000			42.500.000			Thay thế
5	Máy in HP	1	2006	1	7000000	7.000.000			7.000.000			Thay thế
6	Quạt treo tường			5	450000	2.250.000			2.250.000			Bổ sung
7	Lam chống nắng			9	3500000	31.500.000			31.500.000			Bổ sung
8	Thùng rác đại			3	1350000	4.050.000			4.050.000			Mua mới
9	Thùng rác nhỏ			15	200000	3.000.000			3.000.000			Mua mới
Trường THCS Hoàng Hoa Thám		0		0 -		280.430.000	0	93.500.000	186.930.000	0	0	
1	Tủ hồ sơ thép (Xuân Hòa) sơn tĩnh điện (915 x 450 x1830) (ngăn trên có 2 cánh kính mờ, khóa đơn, có 2 đợt di động, ngăn dưới có 02 khoang riêng biệt, cánh thép	12	2015	12	3.800.000	45.600.000			26.600.000		19.000.000	Thay thế 12
2	Bàn làm việc	2	2015	2	4.000.000	8.000.000			8.000.000			Thay thế 2
3	Bàn sinh hoạt Đội (Chân sắt, mặt bàn bằng ván cao su)(1200 x 600 x 750)	9	2015	9	2.100.000	18.900.000			18.900.000			Thay thế 9
4	Bàn họp (1200x2000x750)	2	2015	4	4.000.000	16.000.000			16.000.000			Thay thế 02, bổ sung 02
5	Tủ đựng dụng cụ môn Sinh	1	2015	1	6.750.000	6.750.000			6.750.000			Thay thế 1
6	Tủ đựng hóa chất môn Hóa và Sinh	2	2015	2	7.000.000	14.000.000			14.000.000			Thay thế 2
7	Loa bluetooth	6	2015	6	1.430.000	8.580.000			8.580.000			Thay thế 6
8	Cassette Sony	15	2015	15	2.600.000	39.000.000			39.000.000			Thay thế 15
9	Máy tính Văn phòng	2	2015	2	12.000.000	24.000.000			24.000.000			Thay thế 2
10	Máy tính học sinh	12	2015	12	8.300.000	99.600.000			99.600.000			Thay thế 12

HÀNG VIẾT NAM

UBND QUẬN TÂN BÌNH
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 352/TCKH

Tân Bình, ngày 25 tháng 3 năm 2021

V/v Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị
duyet Kế hoạch mua sắm trang thiết bị
phục vụ chuyên môn ngành giáo dục
năm 2021.

Kính gửi: Thường trực Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (nay là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập);

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 22/8/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 9715/STC-QHPX ngày 18/12/2015 của Sở Tài chính v/v giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2016 đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Trong đó, có nêu tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ cho đến khi có hướng dẫn Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Hướng dẫn số 2229/HDLS/BHXX-GDDT ngày 07/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2020 - 2021.

Căn cứ Thông báo số 172/TB-VP-VX ngày 01/10/2020 của Văn phòng HĐND và UBND quận Tân Bình về nội dung kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại cuộc họp ngày 01 tháng 10 năm 2020;

Thực hiện theo chỉ đạo của Thường trực Ủy ban nhân dân quận tại Phiếu chuyển số 4244/Q ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân: *"Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu, đề xuất Thường trực Ủy ban nhân dân quận"*; kèm Công văn số 1716/GDDT-CSVC ngày 27/10/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc xin duyệt kế hoạch mua sắm tài sản của các đơn vị giáo dục công lập năm 2021 (**Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị năm 2021 gửi lại Phòng Tài chính - Kế hoạch ngày 08/02/2021 theo Công văn số 176/GDDT-CSVC ngày 08/2/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc danh sách mua sắm tài sản của các đơn vị giáo dục công lập năm 2021**).

Sau khi kiểm tra, Phòng Tài chính - Kế hoạch kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận như sau:

Theo nội dung Công văn số 176/GDDT-CSVC ngày 08/2/2021, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã kiểm tra và tổng hợp danh mục mua sắm trang thiết bị, phương tiện giảng dạy thiết yếu phục vụ công tác dạy và học của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trường Bồi dưỡng giáo dục, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên (gọi chung là các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập).

Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao; Phòng Tài chính - Kế hoạch kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét, **chấp thuận bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021 (Kinh phí hoạt động không thường xuyên)** cho các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập có số tiền khoảng 3.142.664.000đ (*Ba tỷ một trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi bốn ngàn đồng*) từ dự toán chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo năm 2021 (**đính kèm Bảng tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn ngành giáo dục năm 2021**).

Đối với việc mua sắm tài sản, trang thiết bị từ nguồn tài chính của đơn vị với số tiền khoảng 5.406.332.000đ (Năm tỷ bốn trăm lẻ sáu triệu ba trăm ba mươi hai ngàn đồng). Cụ thể:

DVT: đồng

STT	Nội dung	Cộng	Chi thường xuyên	Quỹ Phát triển HDSN	Thu sự nghiệp	Nguồn BHYT
A	B	$I=2+3+...+5$	2	3	4	5
1	Mầm non	490.050.000	78.000.000	209.570.000	202.480.000	
2	Tiểu học	3.604.772.000	184.410.000	681.050.000	2.728.062.000	11.250.000
3	THCS	1.272.110.000	37.400.000	646.950.000	577.760.000	10.000.000
4	Trường BDGD	39.400.000	39.400.000			
	Tổng cộng	5.406.332.000	339.210.000	1.537.570.000	3.508.302.000	21.250.000

Đề nghị đơn vị thực hiện theo Thông báo số 172/TB-VPVX (khi sử dụng nguồn thu sự nghiệp); Điều 20 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP (khi sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp); Điều 14 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP (khi sử dụng nguồn chi thường xuyên); Hướng dẫn số 2229/HDLĐ/BHXH-GDĐT (khi sử dụng nguồn Bảo hiểm y tế).

Trong quá trình thực hiện nếu cần thiết có sự thay đổi về nhu cầu mua sắm trong năm, đề nghị các cơ sở giáo dục và đào tạo tổng hợp báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo để phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo đúng quy định như sau:

- Việc điều chỉnh danh mục mua sắm của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập căn cứ nhu cầu thực tế, tình hình nguồn tài chính, ... nhưng việc điều chỉnh không làm thay đổi phương thức thực hiện mua sắm trong năm.

- Thời gian gửi báo cáo nhu cầu điều chỉnh về Phòng Tài chính - Kế hoạch: **đợt 1: ngày 30/6/2021 và đợt 2: ngày 30/9/2021.**

Phòng Tài chính - Kế hoạch sẽ hướng dẫn phương thức thực hiện khi các đơn vị gửi văn bản đề nghị mua sắm.

Nếu được chấp thuận, Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm phối hợp:

- Triển khai Văn bản sau khi Thường trực Ủy ban nhân dân quận duyệt chủ trương đến các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập để thực hiện đúng quy định.

- Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập khẩn trương thực hiện các thủ tục mua sắm theo phương thức phù hợp, tự chịu trách nhiệm hoàn chỉnh các hồ sơ quyết toán hợp lệ, hợp pháp theo quy định.

Riêng đối với việc mua sắm trang thiết bị dạy học tiếng Anh thuộc Đề án tăng cường năng lực sử dụng tiếng Anh giai đoạn 2016-2020 của Trường THCS Trần Văn Quang:

Căn cứ Công văn số 3589/STC-QHPX ngày 07/6/2018 của Sở Tài chính về nguồn kinh phí thực hiện việc mua sắm trang thiết bị dạy học ngoại ngữ giai đoạn 2016-2020. Trong đó, Sở Tài chính có ý kiến về nguồn kinh phí thực hiện như sau:

"- Ngân sách nhà nước đảm bảo 50%: kinh phí đã được bố trí trong dự toán sự nghiệp giáo dục của ngân sách quận - huyện trong năm 2018 và năm 2019.

- Thu vận động phụ huynh học sinh đóng góp trả chậm 50% trong vòng 2 năm học 2018-2019 và 2019-2020"..

Từ cơ sở nêu trên, việc đề nghị mua sắm trang thiết bị dạy học ngoại ngữ thuộc Đề án tăng cường năng lực sử dụng tiếng Anh giai đoạn 2016-2020 của Trường THCS Trần Văn Quang đến thời điểm hiện nay đã không còn phù hợp với văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính. Do đó, Phòng Tài chính - Kế hoạch không có cơ sở tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân quận duyệt.

Kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân quận xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- TTUB quận "xin ý kiến chỉ đạo";
- Phòng GD và ĐT;
- Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập;
- Lưu: VT, Thăm kế giáo dục, K.Hạnh, Thiện, Sơn.



TRƯỞNG PHÒNG



Trần Minh Vũ